

HỘI THẢO

**ĐÀO TẠO VÀ NHU CẦU NHÂN LỰC
NGÀNH HÀNG KHÔNG TẠI VIỆT NAM**

Ngày 23/05/2023



NỘI DUNG/ CONTENTS:

1

Tổng quan về công ty và thị trường/ *Company overview and market outlook*

2

Nhu cầu về nhân lực vận hành, bảo dưỡng và khai thác năm 2022-2023/ *Recruitment need in 2022 - 2023*

3

Chương trình đào tạo cho nhân lực vận hành, bảo dưỡng và khai thác tại Vietjet năm 2022/ *Training courses for Engineer, Pilot, Cabin Crew in 2022*

4

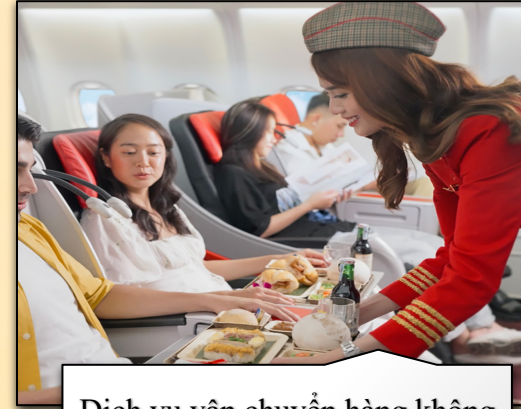
Thách thức và giải pháp/ *Challenges & Solution*



Thương mại tàu bay
Commercial Aircraft



Dịch vụ mặt đất
Ground operation services



Dịch vụ vận chuyển hàng không
Air transport



Dịch vụ vận chuyển hàng hóa
hàng không
Air cargo services




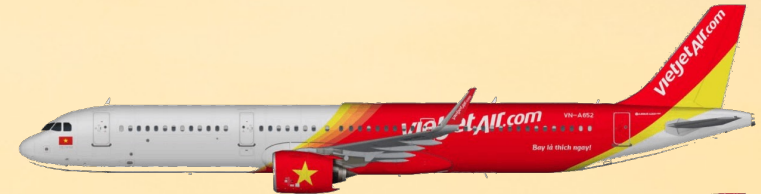
Đào tạo hàng không
Aviation education


99.64%

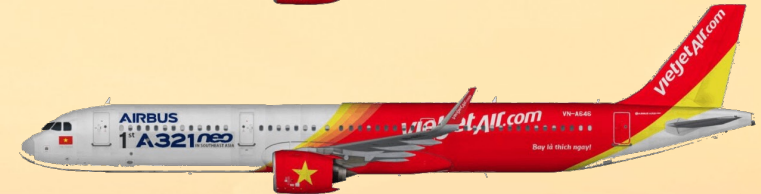
Độ tin cậy kỹ thuật (Reliability) của Vietjet được Airbus đánh giá tốt, chỉ số luôn cao hơn so với mức trung bình ngành
Technical Reliability rate of Vietjet is well rated by Airbus and always higher than the industry average


VietJet khai thác đội tàu bay trẻ gồm có 78 máy bay
VietJet operates a young fleet that consists 78 aircrafts

Model	No. of fleets	Seat Configuration	Avg. age
 A320	18	180	9.8



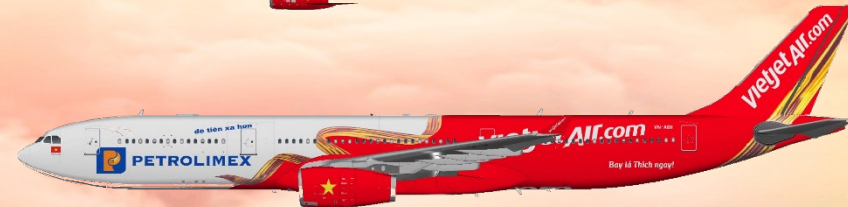
 A321ceo	36	230	4.8
--	-----------	------------	------------



 A321neo & neo ACF	19	230-240	4.8
--	-----------	----------------	------------



 A330-300	5	365-377	14.0
---	----------	----------------	-------------

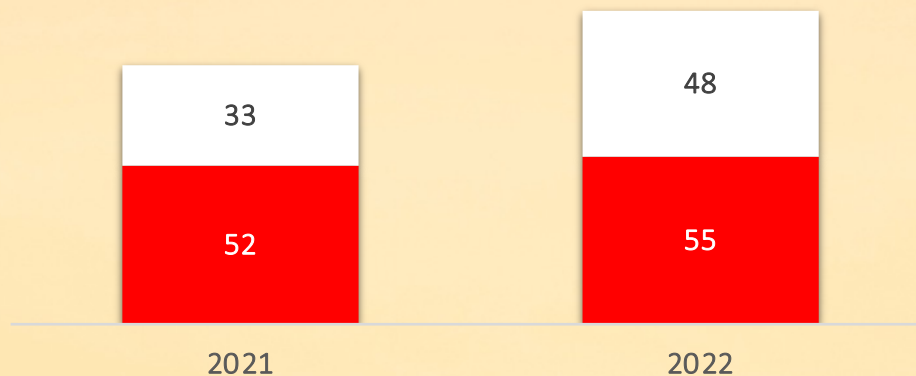


vietjet
Air.com

103 đường bay gồm 55 nội địa và 48 quốc tế

Including 55 domestic and 48 international routes

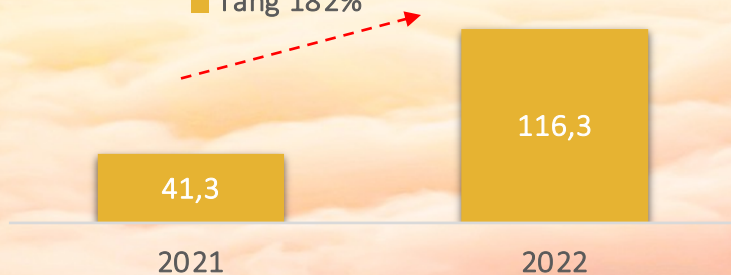
■ Nội địa/Dom. ■ Quốc tế/Int.



Số chuyến bay (nghìn chuyến)

Sector flown (thousands)

■ Tăng 182%



Số hành khách vận chuyển (triệu khách)

Passengers transported (millions)

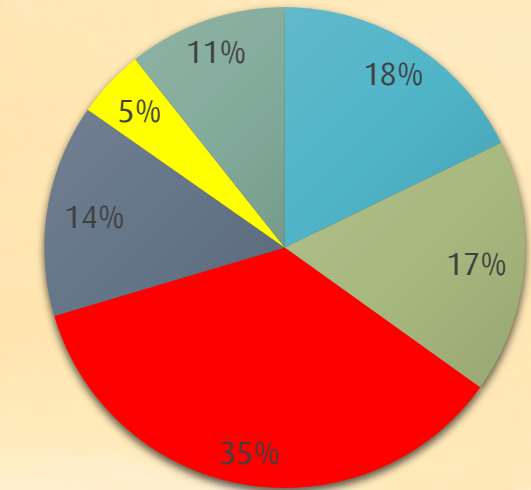
■ Tăng 283%



Nguồn lực/ Human resources

Giới tính / Gender

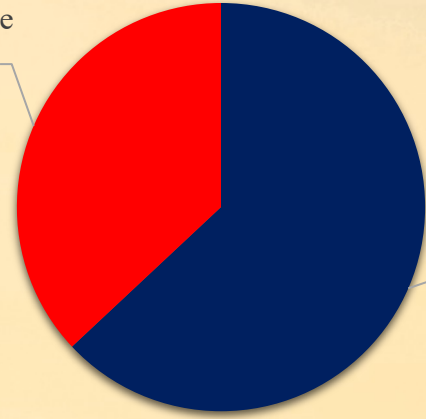
Tổng số lao động / Total headcount



- GO & VJGS
- Tech (AMO&Engineering)
- Cabin Crew
- Flight Crew
- Commercial & Media Center & Franchise
- Back Office



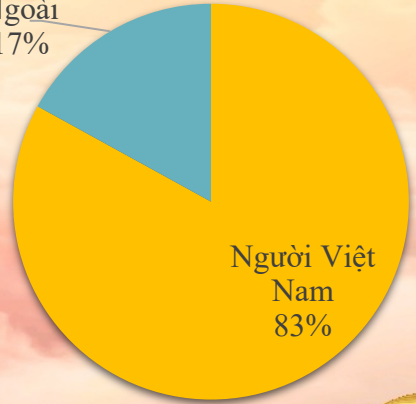
Nữ / Female
37%



Nam / Male
63%

Quốc tịch/ Nationality

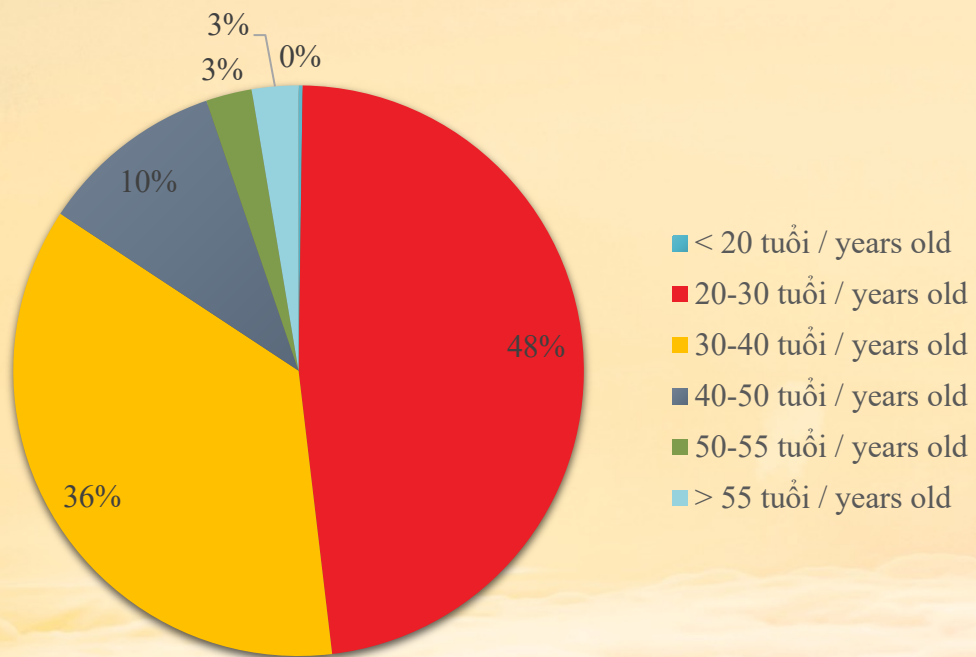
Người Nước Ngoài
17%



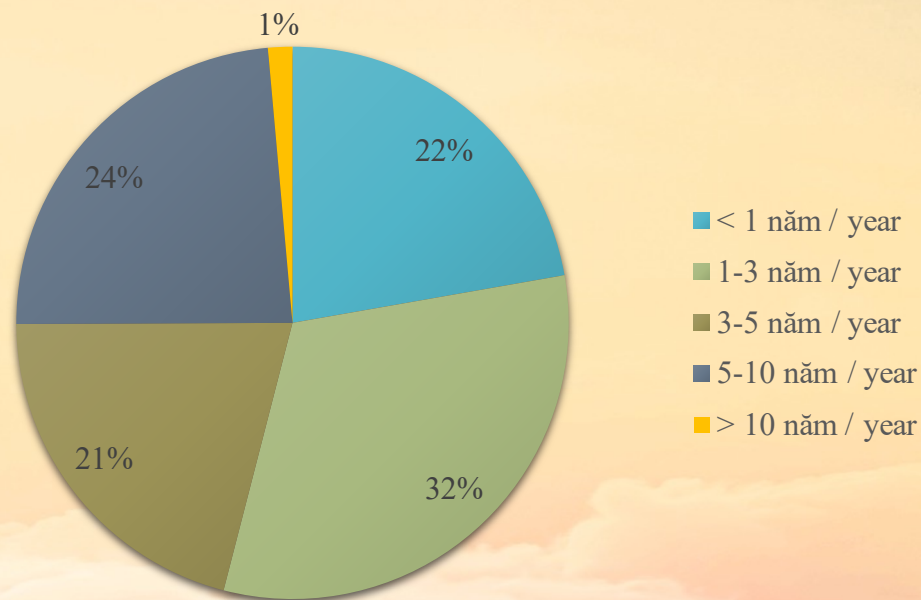
Người Việt Nam
83%



Độ tuổi / Age



Thâm niên / Year of Services



Nhu cầu về nhân lực vận hành, bảo dưỡng và khai thác năm 2022-2023

Recruitment need in 2022 - 2023

→ Nhu cầu nguồn nhân lực cho các khối khai thác:

- *Phi công: 80*
- *Tiếp viên mới: 200*
- *Nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay: 250*
- *Nhân viên mặt đất: 150*

→ Tổng số nhu cầu nguồn nhân lực dự kiến cho năm 2023 tăng (bao gồm các khối vận hành khác): **800**

Chương trình đào tạo cho nhân lực vận hành, bảo dưỡng và khai thác tại Vietjet năm 2022/ *Training courses for Engineer, Pilot, Cabin Crew in 2022*

Tổ chức

177 Khóa đào tạo (tăng 7%)

Cho

5077 Lượt học viên (tăng 96%)

- Huấn luyện ban đầu và cung cấp nguồn nhân lực cho các khối khai thác:
 - **03** lớp Phi công với **46** học viên
 - **07** lớp Tiếp viên mới với **154** học viên
 - **22** lớp Nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay với **451** học viên
 - **21** lớp Nhân viên mặt đất với **559** học viên
- Huấn luyện định kỳ cho **629** Phi công và **521** Tiếp viên
- Nâng bậc **04** Cơ trưởng và **28** Tiếp viên trưởng
- Tổ chức **03** khóa “Văn hóa hội nhập Vietjet” cho **182** học viên

Thách thức và giải pháp/ *Challenges & Solution*

Tác động của dịch Covid 19 tới ngành hàng không Việt Nam

Impact from Covid 19 to Aviation industry in Vietnam

1. Dịch vụ hàng khách/ *Passenger services*
2. Dòng tiền/ *Cash flow*
3. Nguồn lực/ *Manpower*
4. Các dịch vụ phát sinh/ *Other services*
5. Cơ sở vật chất, kỹ thuật/ *Facility*

Thách thức và giải pháp/ *Challenges & Solution*

Khó khăn, thách thức của ngành hàng không trong giai đoạn 2022-2025/ *Challenges in aviation industry in 2022-2025:*

1. Biến đổi thị trường và nhu cầu khách hàng/ *Market change and customer need*
2. Chính sách/ *Policies*
3. Suy thoái kinh tế/ *Economic depression*
4. Đứt gãy chuỗi cung ứng/ *Supply chain breaking*
5. Thiếu hụt nhân lực/ *Manpower shortage*
6. Tranh chấp và xung đột quốc tế/ *International conflict*
7. Tăng cạnh tranh trên thị trường/ *Increase competition in the market*
8. Bất cập cơ sở hạ tầng/ *Infrastructure issues*
9. Bất cập từ các doanh nghiệp/ *Enterprise issues*

Thách thức và giải pháp/ *Challenges & Solution*

Cơ hội của ngành hàng không Việt Nam trong giai đoạn tới
Opportunities in Vietnam aviation industry in coming time:

1. Thị trường nội địa/ *Local market*
2. Dịch bệnh được kiểm soát/ *Covid 19 is under control*
3. Công nghệ thông tin/ *Informatic Technology*
4. Năng lực của các hãng hàng không/ *Airlines competence.*
5. Chính sách/ *Policies*

Thách thức và giải pháp/ *Challenges & Solution*

Các giải pháp về đào tạo và nguồn lực *Solution in training and Manpower*

1. Cơ sở hạ tầng/ *Infracstructure*
2. Đào tạo và phát triển đội ngũ/ *Training and people development*
3. Tăng cường phòng chống dịch bệnh/ *Desease protection*
4. Chính sách/ *Policies*

FLY INTO
THE FUTURE
WITH **VIETJET!**

Giới thiệu về Học viện Hàng Không Vietjet
Overview about Vietjet Aviation Academy

vietjet
AIJ.com

